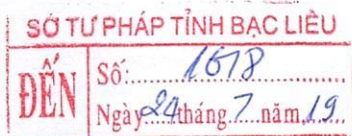


HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

Số: 01 /2019/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bạc Liêu, ngày 12 tháng 7 năm 2019



NGHỊ QUYẾT
Về việc quy định thời gian, biểu mẫu về
tài chính - ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 10

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm;

Xét Tờ trình số 100/TTr-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định thời gian, biểu mẫu về tài chính - ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu; báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định thời gian, biểu mẫu về tài chính - ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

1.1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định về thời gian và biểu mẫu gửi báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm địa phương; kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương; kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm địa phương; dự toán, phân bổ ngân sách địa phương; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách địa phương của Ủy ban nhân dân các cấp đến các Ban của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân cùng cấp; quyết toán ngân sách địa phương và biểu mẫu phụ lục báo cáo.

1.2. Đối tượng áp dụng:

- a) Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân các cấp.
- b) Ủy ban nhân dân các cấp.
- c) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

2. Nội dung:

2.1. Quy định về thời gian gửi báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm địa phương; kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương; kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm địa phương; dự toán, phân bổ ngân sách địa phương; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách địa phương của Ủy ban nhân dân các cấp đến các Ban của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân cùng cấp, cụ thể như sau:

2.1.1. Kế hoạch tài chính 05 năm địa phương:

Ủy ban nhân dân tỉnh gửi báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm địa phương đến Ban kinh tế - ngân sách, Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

a) Chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh năm thứ năm của giai đoạn trước, Ủy ban nhân dân tỉnh gửi báo cáo đến Ban kinh tế - ngân sách, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để thẩm tra và cho ý kiến.

b) Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo, Ban kinh tế - ngân sách, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến đối với các báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh cuối năm thứ năm của giai đoạn trước, Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn chỉnh báo cáo theo ý kiến của Ban kinh tế - ngân sách, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và gửi các báo cáo chính thức đến Hội đồng nhân dân tỉnh.

2.1.2. Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương:

Ủy ban nhân dân các cấp gửi báo cáo kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương đến các Ban của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân cùng cấp, cụ thể như sau:

a) Trước ngày 10 tháng 11 năm thứ năm của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước, Ủy ban nhân dân các cấp gửi báo cáo đến các Ban của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp để thẩm tra và cho ý kiến.

b) Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo, các Ban của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân cho ý kiến đối với các báo cáo của Ủy ban nhân dân cùng cấp.

c) Chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân cuối năm thứ năm của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước, Ủy ban nhân dân các cấp gửi các báo cáo chính thức đến Hội đồng nhân dân cùng cấp.

2.1.3. Kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm:

Ủy ban nhân dân tỉnh gửi báo cáo kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm địa phương đến Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

2.1.4. Dự toán, phân bổ dự toán:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh gửi báo cáo dự toán, phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm sau đến Ban kinh tế - ngân sách, Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

Chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh gửi báo cáo đến Ban kinh tế - ngân sách, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để thẩm tra và cho ý kiến.

Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo, Ban kinh tế - ngân sách, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến đối với các báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh gửi các báo cáo chính thức đến Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi báo cáo dự toán, phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm sau đến Ban kinh tế - xã hội, Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân cấp huyện, cụ thể như sau:

Chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi báo cáo đến Ban kinh tế - xã hội, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện để thẩm tra và cho ý kiến.

Chậm nhất 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo, Ban kinh tế - xã hội, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện cho ý kiến đối với các báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Chậm nhất 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi các báo cáo chính thức đến Hội đồng nhân dân cấp huyện.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã gửi báo cáo dự toán, phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm sau đến Ban kinh tế - xã hội, Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân cấp xã, cụ thể như sau:

Chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã gửi báo cáo đến Ban kinh tế - xã hội, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã để thẩm tra và cho ý kiến.

Chậm nhất 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo, Ban kinh tế - xã hội, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã cho ý kiến đối với các báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Chậm nhất 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã gửi các báo cáo chính thức đến Hội đồng nhân dân cấp xã.

2.1.5. Về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách địa phương:

a) Chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh của năm trước năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh gửi báo cáo đến Ban kinh tế - ngân sách, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để thẩm tra và cho ý kiến.

b) Chậm nhất 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo, Ban kinh tế - ngân sách, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến đối với các báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Chậm nhất 04 ngày làm việc trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh gửi các báo cáo chính thức đến Hội đồng nhân dân tỉnh.

2.1.6. Quy định thời gian giao dự toán ngân sách địa phương của Ủy ban nhân dân các cấp cho các cơ quan, đơn vị và ngân sách địa phương cấp dưới:

Chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày Hội đồng nhân dân quyết định dự toán ngân sách, Ủy ban nhân dân cùng cấp giao dự toán ngân sách năm sau cho từng cơ quan, đơn vị thuộc cấp mình và cấp dưới; đồng thời, báo cáo Ủy ban nhân dân và cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Bộ Tài chính về dự toán ngân sách đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.

Trước ngày 31 tháng 12, Ủy ban nhân dân các cấp phải hoàn thành việc giao dự toán ngân sách cho từng cơ quan, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp dưới.

2.2. Quy định thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã, cấp huyện và quy định cụ thể thời hạn Ủy ban nhân dân gửi báo cáo quyết toán ngân sách đến các cơ quan quy định tại khoản 2, khoản 3 điều 69 Luật ngân sách Nhà nước.

2.2.1. Thời hạn Ủy ban nhân dân các cấp gửi báo cáo quyết toán ngân sách địa phương đến các Ban của Hội đồng nhân dân cùng cấp để thẩm tra; đồng thời, gửi cơ quan tài chính cấp trên:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã gửi báo cáo quyết toán ngân sách cấp xã đến Ban kinh tế - xã hội cấp xã để thẩm tra; đồng thời, gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện, chậm nhất là ngày 31 tháng 3 năm sau.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi báo cáo quyết toán ngân sách cấp huyện đến Ban kinh tế - xã hội cấp huyện; đồng thời, gửi Sở Tài chính, chậm nhất là ngày 31 tháng 5 năm sau.

c) Ủy ban nhân dân tỉnh gửi báo cáo quyết toán ngân sách địa phương đến Ban kinh tế - ngân sách, chậm nhất là ngày 20 tháng 11 năm sau.

2.2.2. Thời hạn Ủy ban nhân dân các cấp gửi báo cáo quyết toán ngân sách địa phương đến Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp để xin ý kiến chậm nhất là 10 ngày làm việc trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân phê chuẩn báo cáo quyết toán ngân sách cấp mình.

2.2.3. Chậm nhất 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo của Ủy ban nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân cùng cấp, Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp cho ý kiến đối với các báo cáo của Ủy ban nhân dân.

2.2.4. Thời hạn Ủy ban nhân dân các cấp gửi báo cáo quyết toán ngân sách địa phương chính thức đến Hội đồng nhân dân cùng cấp chậm nhất 04 ngày làm việc trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân phê chuẩn báo cáo quyết toán ngân sách cấp mình.

2.2.5. *Thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách của Hội đồng nhân dân cấp xã, Hội đồng nhân dân cấp huyện:* Hội đồng nhân dân cấp xã, Hội đồng nhân dân cấp huyện phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp mình tại kỳ họp giữa năm sau.

2.3. Quy định biểu mẫu của các cơ quan, đơn vị gửi cơ quan tài chính và Ủy ban nhân dân cấp trên đảm bảo lập báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm địa phương, dự toán, phân bổ ngân sách địa phương và quyết toán ngân sách địa phương: Chi tiết theo 03 Phụ lục đính kèm.

2.3.1. *Phụ lục I:* Quy định biểu mẫu phục vụ lập kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương.

2.3.2. *Phụ lục II:* Quy định biểu mẫu phục vụ lập dự toán, phân bổ ngân sách địa phương.

2.3.3. *Phụ lục III:* Quy định biểu mẫu quyết toán ngân sách địa phương.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu Khóa IX, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực ngày 22 tháng 7 năm 2019./.

Nơi nhận:

- UBND (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính, Sở Tư pháp;
- TT Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu (NH). *VB*



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Thiều

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC I

Quy định biểu mẫu phục vụ lập kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm địa phương
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01 /2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Biểu mẫu	Nội dung	Cơ quan báo cáo và nhận báo cáo	Ghi chú
1	Kế hoạch tài chính 05 năm địa phương		
Biểu mẫu số 01	Dự báo một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu giai đoạn...	Dùng cho Cục Thống kê, Chi Cục Hải quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và một số đơn vị có liên quan cung cấp số liệu cho cơ quan tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh	Áp dụng theo biểu mẫu hướng dẫn tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ
Biểu mẫu số 02	Kế hoạch tài chính - ngân sách giai đoạn 05 năm...	- Dùng cho Cục Thuế, Chi Cục Hải quan cung cấp số liệu cho cơ quan tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh - Dùng cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cơ quan tài chính cấp trên	
2	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương		
Biểu mẫu số 03	Dự kiến phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 05 năm...	Dùng cho các đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp dưới báo cáo cơ quan kế hoạch và đầu tư, cơ quan tài chính và Ủy ban nhân dân cấp trên	Áp dụng theo biểu mẫu hướng dẫn tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ
Biểu mẫu số 04	Tổng hợp dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Nhà nước của các cơ quan, đơn vị và địa phương giai đoạn 05 năm...		
Biểu mẫu số 05	Danh mục chương trình, dự án dự kiến bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước giai đoạn 05 năm...		
Biểu mẫu số 06	Danh mục chương trình, dự án dự kiến bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn nước ngoài (vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài		

Biểu mẫu	Nội dung	Cơ quan báo cáo và nhận báo cáo	Ghi chú
	trợ nước ngoài) giai đoạn 05 năm...		
3	Kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm địa phương		
Biểu mẫu số 07	Dự kiến cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 03 năm...	Dùng cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cơ quan tài chính cấp trên.	Áp dụng theo biểu mẫu hướng dẫn tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ
Biểu mẫu số 08	Dự kiến thu ngân sách Nhà nước theo lĩnh vực giai đoạn 03 năm	- Dùng cho Cục Thuế, Chi Cục Hải quan cung cấp số liệu cho cơ quan tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; - Dùng cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cơ quan tài chính cấp trên.	
Biểu mẫu số 09	Dự kiến cân đối nguồn thu, chi ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện giai đoạn 03 năm...	Dùng cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cơ quan tài chính cấp trên	
Biểu mẫu số 10	Dự kiến chi ngân sách cấp tỉnh theo cơ cấu chi giai đoạn 03 năm	- Dùng cho Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh - Dùng cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cơ quan tài chính cấp trên.	
Biểu mẫu số 11	Dự kiến kế hoạch đầu tư vốn ngân sách địa phương giai đoạn 03 năm	- Dùng cho Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, cung cấp số liệu cho Sở Tài chính - Dùng cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cơ quan tài chính cấp trên	
Biểu mẫu số 01	Dự báo một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu giai đoạn 03 năm	- Dùng cho Cục Thống kê, Chi Cục Hải quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và một số đơn vị có liên quan cung cấp số liệu cho Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. - Dùng cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch đầu tư cấp trên	Áp dụng theo biểu mẫu hướng dẫn tại Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
Biểu mẫu số 02	Biểu tổng hợp dự toán thu ngân sách Nhà nước năm giai đoạn	Dùng cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cơ quan tài chính cấp trên.	
Biểu mẫu số 03	Dự kiến thu cân đối ngân sách Nhà nước theo sắc thuế giai đoạn 03 năm	- Dùng cho Cục Thuế, Chi Cục Hải quan cung cấp số liệu cho Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh - Dùng cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cơ quan tài chính cấp trên	
Biểu mẫu số 04	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 03 năm ...	Dùng cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch và đầu tư cấp trên	Áp dụng theo biểu mẫu hướng dẫn tại Thông tư

Biểu mẫu	Nội dung	Cơ quan báo cáo và nhận báo cáo	Ghi chú
Biểu mẫu số 05	Kế hoạch vay và trả nợ ngân sách tỉnh giai đoạn 03 năm ...		số 69/2017/TT-BTC ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
Biểu mẫu số 06	Dự kiến nhu cầu, nguồn và số bổ sung chi thực hiện cải cách tiền lương		
Biểu mẫu số 07	Cập nhật, đánh giá tình hình thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu giai đoạn 03 năm	- Dùng cho Cục Thống kê, Chi Cục Hải quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và một số đơn vị có liên quan cung cấp số liệu cho Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh - Dùng cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch và đầu tư cấp trên	
Biểu mẫu số 08	Cập nhật, đánh giá thu ngân sách Nhà nước giai đoạn 03 năm	Dùng cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch và đầu tư cấp trên	
Biểu mẫu số 09	Cập nhật, đánh giá thu cân đối ngân sách Nhà nước theo lĩnh vực giai đoạn 03 năm		
Biểu mẫu số 10	Cập nhật, đánh giá thu cân đối ngân sách Nhà nước theo sắc thuế giai đoạn 03 năm		
Biểu mẫu số 11	Cập nhật, đánh giá cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 03 năm		
Biểu mẫu số 12	Cập nhật, đánh giá chi cân đối ngân sách địa phương theo cơ cấu chi giai đoạn 03 năm		

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

PHỤ LỤC II

Quy định biểu mẫu phục vụ lập dự toán, phân bổ ngân sách địa phương

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01 /2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Biểu mẫu	Nội dung	Cơ quan báo cáo và nhận báo cáo	Ghi chú
A	DỰ TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG		
Biểu mẫu số 12	Đánh giá cân đối ngân sách địa phương năm...	Dùng cho các cơ quan, đơn vị báo cáo cơ quan tài chính và Ủy ban nhân dân cấp trên	Áp dụng theo biểu mẫu hướng dẫn tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ
Biểu mẫu số 13	Đánh giá thực hiện thu ngân sách Nhà nước theo lĩnh vực năm...		
Biểu mẫu số 14	Đánh giá thực hiện chi ngân sách địa phương theo cơ cấu chi năm...		
Biểu mẫu số 15	Cân đối ngân sách địa phương năm...		
Biểu mẫu số 16	Dự toán thu ngân sách Nhà nước theo lĩnh vực năm...		
Biểu mẫu số 17	Dự toán chi ngân sách địa phương theo cơ cấu chi năm...		
Biểu mẫu số 18	Bội chi và phương án vay - trả nợ ngân sách địa phương năm...		
B	PHÂN BỐ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG		
Biểu mẫu số 19	Đánh giá cân đối nguồn thu, chi ngân sách cấp tỉnh (huyện) và ngân sách huyện (xã) năm...	Dùng cho Ủy ban nhân dân cấp dưới báo cáo cơ quan tài chính và Ủy ban nhân dân cấp trên	Áp dụng theo biểu mẫu hướng dẫn tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ
Biểu mẫu số 20	Đánh giá thực hiện thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn từng huyện (xã) năm...		
Biểu mẫu số 21	Đánh giá thực hiện thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn từng huyện (xã) theo lĩnh vực năm...		

Biểu mẫu	Nội dung	Cơ quan báo cáo và nhận báo cáo	Ghi chú
Biểu mẫu số 22	Đánh giá thực hiện chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh (huyện) và chi ngân sách huyện (xã) theo cơ cấu chi năm...		
Biểu mẫu số 23	Đánh giá thực hiện chi ngân sách cấp tỉnh (huyện, xã) theo lĩnh vực năm...		
Biểu mẫu số 24	Đánh giá thực hiện chi ngân sách cấp tỉnh (huyện, xã) cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm...		
Biểu mẫu số 25	Đánh giá thực hiện chi đầu tư phát triển ngân sách cấp tỉnh (huyện, xã) cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm...		
Biểu mẫu số 26	Đánh giá thực hiện chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh (huyện, xã) cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm...		
Biểu mẫu số 27	Đánh giá thực hiện chi cân đối ngân sách từng huyện (xã) năm...		
Biểu mẫu số 28	Tình hình thực hiện kế hoạch tài chính các quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách do địa phương quản lý năm...		
Biểu mẫu số 29	Đánh giá thực hiện thu dịch vụ của đơn vị sự nghiệp công năm...(không bao gồm nguồn ngân sách Nhà nước)		
Biểu mẫu số 30	Cân đối nguồn thu, chi dự toán ngân sách cấp tỉnh (huyện) và ngân sách huyện (xã) năm...		
Biểu mẫu số 31	Dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn từng huyện (xã) năm...		
Biểu mẫu số 32	Dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn từng huyện (xã) theo lĩnh vực năm...		
Biểu mẫu số 33	Dự toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh (huyện) và ngân sách huyện (xã) theo cơ cấu chi năm...		
Biểu mẫu số 34	Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh (huyện, xã) theo lĩnh vực năm...		
Biểu mẫu số 35	Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh (huyện, xã) cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm...		



Biểu mẫu	Nội dung	Cơ quan báo cáo và nhận báo cáo	Ghi chú
Biểu mẫu số 36	Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh (huyện, xã) cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm...		
Biểu mẫu số 37	Dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp tỉnh (huyện, xã) cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm...		
Biểu mẫu số 38	Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh (huyện) và ngân sách huyện (xã) năm....		
Biểu mẫu số 39	Dự toán thu, chi ngân sách địa phương và số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới năm....		
Biểu mẫu số 40	Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương năm...		
Biểu mẫu số 41	Dự toán chi ngân sách địa phương từng huyện (xã) năm...		
Biểu mẫu số 42	Dự toán bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh (huyện) cho ngân sách từng huyện (xã) năm...		
Biểu mẫu số 43	Dự toán bổ sung có mục tiêu vốn đầu tư từ ngân sách cấp tỉnh (huyện) cho ngân sách từng huyện (xã) để thực hiện các chương trình mục tiêu năm...		
Biểu mẫu số 44	Dự toán bổ sung có mục tiêu vốn sự nghiệp từ ngân sách cấp tỉnh (huyện) cho ngân sách từng huyện (xã) để thực hiện các chế độ, nhiệm vụ và chính sách theo quy định năm...		
Biểu mẫu số 45	Kế hoạch tài chính của các quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách do địa phương quản lý năm...		
Biểu mẫu số 46	Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước năm...		
Biểu mẫu số 47	Kế hoạch thu dịch vụ của đơn vị sự nghiệp công năm.... (không bao gồm nguồn ngân sách Nhà nước)		

PHỤ LỤC III

Quy định biểu mẫu quyết toán ngân sách địa phương

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01 /2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Biểu mẫu	Nội dung	Cơ quan báo cáo và nhận báo cáo	Ghi chú
1	Biểu mẫu phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương		
Biểu mẫu số 48	Quyết toán cân đối ngân sách địa phương năm...	Dùng cho Ủy ban nhân dân cấp dưới báo cáo cơ quan tài chính và Ủy ban nhân dân cấp trên	Áp dụng theo biểu mẫu hướng dẫn tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ
Biểu mẫu số 49	Quyết toán cân đối nguồn thu, chi ngân sách cấp tỉnh (huyện) và ngân sách huyện (xã) năm...		
Biểu mẫu số 50	Quyết toán nguồn thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn theo lĩnh vực năm...		
Biểu mẫu số 51	Quyết toán chi ngân sách địa phương theo lĩnh vực năm....		
Biểu mẫu số 52	Quyết toán chi ngân sách cấp tỉnh (huyện, xã) theo lĩnh vực năm....		
Biểu mẫu số 53	Quyết toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh (huyện) và chi ngân sách huyện (xã) theo cơ cấu chi năm...		
Biểu mẫu số 54	Quyết toán chi ngân sách cấp tỉnh (huyện, xã) cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm...		
Biểu mẫu số 55	Quyết toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh (huyện, xã) cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm...		
Biểu mẫu số 56	Quyết toán chi thường xuyên của ngân sách cấp tỉnh (huyện, xã) cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm...		
Biểu mẫu số 57	Tổng hợp quyết toán chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh (huyện, xã) của từng cơ quan, tổ chức theo nguồn vốn năm...		
Biểu mẫu số 58	Quyết toán chi ngân sách địa phương từng huyện (xã) năm...		

Biểu mẫu số 59	Quyết toán chi bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh (huyện) cho ngân sách từng huyện (xã) năm...		
Biểu mẫu số 60	Quyết toán thu ngân sách huyện (xã) năm...		
Biểu mẫu số 61	Quyết toán chi chương trình mục tiêu quốc gia năm...		
2	Biểu mẫu báo cáo quyết toán ngân sách địa phương		
Biểu mẫu số 60	Cân đối quyết toán ngân sách địa phương năm....	Dùng cho cơ quan tài chính, Ủy ban nhân dân cấp dưới báo cáo cơ quan tài chính và Ủy ban nhân dân cấp trên	 Áp dụng theo biểu mẫu hướng dẫn tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
Biểu mẫu số 61	Quyết toán thu ngân sách Nhà nước, vay ngân sách địa phương năm...		
Biểu mẫu số 62	Quyết toán chi ngân sách địa phương năm....		
Biểu mẫu số 63	Quyết toán thu ngân sách Nhà nước, vay ngân sách địa phương theo mục lục ngân sách Nhà nước năm...		
Biểu mẫu số 64	Quyết toán chi, trả nợ ngân sách địa phương theo mục lục ngân sách Nhà nước năm...		
Biểu mẫu số 65	Quyết toán chi chương trình mục tiêu theo mục lục ngân sách Nhà nước năm....	Dùng cho cơ quan tài chính cấp dưới báo cáo cơ quan tài chính cấp trên	
Biểu mẫu số 66	Thuyết minh tăng, giảm chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể năm....		
Biểu mẫu số 67	Thuyết minh chi khắc phục hậu quả thiên tai năm....		
Biểu mẫu số 68	Thuyết minh tình hình sử dụng nguồn dự phòng, tăng thu và thưởng vượt dự toán thu ngân sách năm....		
Biểu mẫu số 69	Báo cáo tình hình kiểm toán, thanh tra năm....	- Dùng đơn vị dự toán cấp I các cấp báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp; - Ủy ban nhân dân cấp dưới báo cáo cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp	
Biểu mẫu số 70	Báo cáo chi chuyển nguồn sang năm sau năm....	Dùng cho cơ quan tài chính cấp dưới báo cáo cơ quan tài chính cấp trên	